

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 612 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 13.222 thôn đặc biệt khó khăn, bao gồm: 11.179 thôn của xã khu vực III; 736 thôn của xã khu vực II, 1.184 thôn của xã khu vực I và 123 thôn của các xã có thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc đổi tên, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành chức năng rà soát, xác định theo tiêu chí và lập hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định và quyết định điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Vụ, đơn vị của UBĐT;
- Lưu: VT, CSĐT.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hàng A Lềnh



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐẮK LẮK
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	519
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	5
	Xã khu vực I	50
	Xã khu vực II	29
	Xã khu vực III	435
I	Huyện Buôn Đôn	
1	Xã Krông Na	III
	Buôn Đrang Phốc	
	Buôn Ea Mar	
	Buôn Đôn	
	Buôn Ea Rông	
	Buôn Ea Rông B	
	Buôn Trí A	
	Buôn Trí B	
	Buôn Jang Lành	
	Thôn Thống Nhất	
2	Xã Tân Hòa	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 16	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
3	Xã Ea Wer	III
	Buôn Tul A	
	Buôn Tul B	
	Thôn 6	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn Ea Duát	
	Thôn Ea Ly	
	Buôn Ea Prĩ	
4	Xã Ea Huar	III
	Buôn Jang Pông	
	Buôn Nà Xưọc	
	Buôn N'drếch A	
	Buôn N'drếch B	
	Thôn 8	
5	Xã Cuôr Knia	III
	Thôn 1	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn Ea Kning	
	Thôn Sinh Mây	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
6	Xã Ea Nuôi	III
	Thôn Hòa Nam 2	
	Buôn Niêng 1	
	Buôn Niêng 2	
	Buôn Niêng 3	
	Buôn Ko Đung A	
	Buôn Ko Đung B	
	Buôn Ea Mdhar 1A	
	Buôn Ea Mdhar 1B	
	Thôn Tân Phú	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Hòa Thanh	
II	Huyện Cư Mgar	
1	Xã Ea Kuêh	I
	Buôn Hlúk	
	Buôn Xê Đăng	
2	Xã Ea M'droh	I
	Thôn Đồng Giao	
3	Xã Ea Kiết	I
	Buôn Hmông	
III	Huyện Ea H'leo	
1	Xã Ea Sol	I
	Buôn Kry	
	Buôn Chăm	
2	Xã Ea Tір	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn Bình Minh	
	Thôn Bình Sơn	
	Buôn Drăn	
	Buôn Tiêu B	
	Buôn Tiêu A	
3	Xã Cư Amung	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 9	
	Buôn Toyoa	
4	Xã Ea Hiao	I
	Thôn 7C	
	Buôn Krái	
5	Xã Ea Răl	I
	Buôn Tung Xê	
	Buôn Tung Tăh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
6	Xã Ea Khăl	I
	Thôn 13	
	Thôn 14	
7	Xã Ea Nam	I
	Thôn 8	
8	Xã Ea Wy	I
	Thôn 1c	
IV	Huyện Ea Kar	
1	Xã Cư Elang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 6B	
	Thôn 6C	
	Thôn 6D	
	Thôn 6E	
	Buôn Vân Kiều	
	Buôn Ea Rók	
2	Xã Ea Sô	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 6	
	Buôn Ea Kông	
	Buôn Ea Brah	
	Buôn Cư Ana Săn	
	Buôn Ea Púk	
3	Xã Cư Bông	III
	Thôn 16	
	Thôn 17	
	Thôn 21	
	Thôn 22	
	Thôn 23	
	Buôn Trung	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Ea Bót	
	Buôn Ea Bô	
	Buôn Ea Gal	
4	Xã Cư Prông	III
	Buôn M'Um	
	Thôn 10	
	Thôn 15	
	Thôn 16	
	Thôn 3	
	Thôn 6A	
	Thôn Hạ Long	
5	Xã Ea Sar	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 6	
	Thôn Thanh Sơn	
	Buôn Ea Sar	
	Buôn Xê Đăng	
6	Xã Cư Yang	III
	Thôn 3	
	Thôn 8	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 15	
7	Xã Ea Ô	I
	Thôn 2C	
8	Xã Cư Ni	I
	Buôn Ea Ga	
	Buôn Ea Knuốp	
9	Xã Cư Huê	I
	Buôn M'Hăng	
	Buôn M'ar	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
10	Xã Ea Păl	
	Thôn 6B	
V	Huyện Krông Ana	
1	Thị trấn Buôn Trấp	II
	Buôn Trấp	
	Buôn Rung	
	Buôn Êcăm	
2	Xã Ea Bông	II
	Buôn Nặc	
	Buôn Dham	
	Buôn Hma	
	Buôn Riăng	
	Buôn Knul	
3	Xã Dur Kmăl	I
	Buôn Dur1	
4	Xã Ea Na	I
	Buôn Tơ Lơ	
	Buôn Cuăh	
VI	Huyện Krông Bông	
1	Xã Yang Reh	III
	Buôn Cuăh A	
	Buôn Cuăh B	
	Buôn Trôk Ắt	
	Buôn Yang Reh	
2	Xã Ea Trul	III
	Buôn Krông	
	Buôn Plum	
	Buôn Ja	
	Buôn Cư Mĩl	
	Buôn Ktluốt	
	Buôn Băng Kung	
3	Xã Hòa Sơn	
	Buôn Ja	
4	Xã Dang Kang	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Dang Kang	
	Buôn Cư Păm	
	Buôn Cưởn B	
	Buôn Cưởn A	
	Buôn Cư Kôêmông	
5	Xã Hòa Phong	III
	Thôn Noh Prông	
	Buôn Tliêr	
	Buôn Cư Phiang	
	Buôn Ngô A	
	Buôn Ngô B	
	Thôn Ea Khiêm	
6	Xã Cư Pui	III
	Thôn Chung Knung	
	Buôn Phung	
	Buôn Blăk	
	Buôn Đăk Tuôr	
	Buôn Khanh	
	Buôn Khóa	
	Thôn Ea Uôl	
	Thôn Ea Lang	
	Thôn Cư Rang	
	Thôn Cư Tê	
	Thôn Ea Bar	
	Thôn Ea Rôt	
7	Xã Cư Drăm	III
	Buôn Cư Drăm	
	Buôn Châm A	
	Buôn Châm B	
	Buôn Tong Rang A	
	Buôn Tong Rang B	
	Thôn Yang Hăn	
	Thôn Ea Hăn	
	Thôn Ea Luêh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nao Huh	
	Thôn Cư Dắt	
8	Xã Yang Mao	III
	Buôn Tul	
	Buôn Mnang Dơng	
	Buôn Tar	
	Buôn Kuanh	
	Buôn Ea Chố	
	Buôn Kiều	
	Buôn Hăng Năm	
	Buôn M'ghi	
VII	Huyện Krông Búk	
1	Xã Pong Drang	I
	Buôn Tâng Mai	
2	Xã Cư Pong	II
	Buôn Khal	
	Buôn Kđoh	
	Buôn Ea Túk	
	Buôn Cư Hiăm	
3	Xã Ea Sin	III
	Buôn Ea Sin	
	Buôn Ea Pông	
	Buôn Cư Khanh	
	Buôn Cư Mtao	
	Buôn Ea Kring	
	Buôn Ea Káp	
4	Xã Cư Né	I
	Buôn Ea Zin	
	Buôn Mùi 1	
	Buôn Mùi 2	
	Buôn Kô	
	Buôn Kdrô 1	
	Buôn Kdrô 2	
	Buôn Kmu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
5	Xã Chư Kbô	
	Buôn Ea Nho	
VIII	Huyện Cư Kuin	
1	Xã Ea Níng	II
	Buôn Puk Prong	
2	Xã Cư Êwi	II
	Buôn Tắc M'nga	
3	Xã Hòa Hiệp	I
	Buôn Cư Knao	
4	Xã Ea Tiêu	I
	Buôn Knir	
IX	Huyện Ea Súp	
1	Xã Cư Mlan	III
	Thôn 7	
	Thôn Bình Lợi	
2	Xã Cư Kbang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4a	
	Thôn 4b	
	Thôn 5a	
	Thôn 5b	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Cụm 8	
	Cụm 9	
	Cụm 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 14	
	Thôn 15	
	Thôn 16	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
3	Xã Ea Rôk	III
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 14	
	Thôn 16	
	Thôn 17	
	Thôn 18	
	Thôn 19	
	Thôn 20	
	Thôn 21	
	Thôn 22	
4	Xã Ia Jlori	III
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Buôn Ba Na	
5	Xã Ea Lê	III
	Thôn 10	
	Thôn 12	
	Thôn 15	
	Thôn 17	
	Thôn 18	
	Thôn 19	
	TK 249	
6	Xã Ia Rvê	III
	Thôn 3	
	Thôn 5	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 14	
7	Xã Ya Tờ Mốt	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 09	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
8	Xã Ia Lốp	III
	Thôn Vùng	
	Thôn Dự	
	Thôn Ấn	
	Thôn Cửa	
	Thôn Đoàn	
	Thôn Nhạp	
	Thôn Đùng	
	Thôn Chiềng	
	Thôn Lầu Nàng	
	Thôn Đại Thôn	
	Thôn Đổng	
	Thôn Quý Mùi	
	Thôn Thanh niên Lập nghiệp	
X	Huyện Krông Pắc	
1	Xã Ea Hiu	III
	Buôn Jắt A	
	Buôn Jắt B	
	Buôn Roang Đơng	
	Buôn Tà Rầu	
	Buôn Ra Lu	
	Buôn Mò Ó	
	Buôn Tà Cống	
	Buôn Tà Đốq	
2	Xã Vụ Bồn	III
	Thôn 12	
	Buôn Cư Kniêl	
	Buôn Ea Kal	
	Buôn Ea Nong A	
	Buôn Ea Nong B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Krue	
	Thôn Hồ Voi	
	Thôn Thanh Thủy	
3	Xã Êa Uy	I
	Buôn hàng 1c	
	Đăkơ Leang 1	
	Buôn Hàng 1a	
4	Xã Tân Tiến	I
	Buôn Kplang	
	Buôn Eadrai	
	Buôn Eadrai A	
5	Xã Êa Phê	I
	Buôn Ea Su	
6	Xã Êa Yiêng	III
	Buôn Ea Mao	
	Buôn Kon Tay	
	Buôn Cư Đrang	
	Buôn Kon Wang	
	Buôn Kon Hring	
7	Xã Krông Búk	I
	Buôn Ea Oh	
	Buôn Mbê	
XI	Huyện Lắk	
1	Thị trấn Liên Sơn	I
	Buôn Lê	
	Buôn Jun	
	Buôn Dơng Kriêng	
2	Xã Yang Tao	III
	Buôn Drung	
	Buôn Cuôr	
	Buôn Cuôr tak	
	Buôn Bhôk	
	Buôn Yôk Đuôn	
	Buôn Dơng Băk	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Biấp	
	Buôn Dơng Guôl	
	Buôn Dơng Yang	
	Buôn Năm Pă	
	Buôn Dak Tei	
3	Xã Bông Krang	III
	Buôn Mã	
	Buôn Thái	
	Buôn Dar Ju	
	Buôn Ja	
	Buôn Hang Ja	
	Buôn Yang Kring	
	Buôn Krai	
	Buôn Diêu	
	Buôn Yơn	
	Buôn Sruông	
4	Xã Đăk Liêng	III
	Buôn Kam	
	Buôn Bàng	
	Buôn Yuk	
	Buôn Tor	
	Buôn Drễn A	
	Buôn Drễn B	
	Buôn Yang Lah 1	
	Buôn Yang Lah 2	
	Buôn Mliêng 1	
	Buôn Mliêng 2	
	Buôn Yuk La 1	
	Buôn Yuk La 3	
5	Buôn Tría	II
	Buôn Tría	
6	Buôn Triết	III
	Buôn K Nắc	
	Buôn Ung Rung 1	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Ung Rung 2	
	Buôn Ja Tu	
	Buôn Lắc Rung	
	Buôn Tung 3	
7	Xã Đăk Phơi	III
	Buôn Chiêng Kao	
	Buôn Liêng Ông	
	Buôn Pai Ar	
	Buôn Jiê Yuk	
	Buôn Bu Yuk	
	Buôn Liêng Keh	
	Buôn Du Mah	
	Buôn Năm	
	Buôn Tlông	
	Buôn Đung	
8	Đăk Nuê	III
	Buôn Dham I	
	Buôn Mih	
	Buôn Triêk	
	Buôn Kdiê I	
	Buôn Kdiê II	
	Buôn Yor	
	Buôn Pai Bi	
	Buôn Dlay	
	Buôn Đăk Sar	
9	Xã Nam Ka	III
	Buôn Tusria	
	Buôn Buồ	
	Buôn Rjai	
	Buôn Knia	
	Buôn Krái	
	Buôn Draí	
	Buôn Lách Ló	
10	Xã Ea R'bin	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Ea R'bin	
	Buôn Phôk	
	Buôn Plao Siêng	
	Buôn Ea Rìng	
	Buôn Sa Bôk	
11	Xã Krông Nô	III
	Buôn Ba Yang	
	Buôn Gung Dang	
	Buôn Plôm	
	Buôn Lach Dơng	
	Buôn Dơng Blang	
	Buôn ĐăkTro	
	Buôn Phi Dìh Ja B	
	Buôn Phi Dìh Ja A	
	Buôn ĐăkRMut	
	Buôn R Cai B	
	Buôn R Cai A	
	Buôn Yông Hắt	
	Buôn Trang Yuk	
	Buôn Liêng Krắk	
XII	Huyện M'Drăk	
1	Xã Ea MĐoal	III
	Thôn 4	
2	Xã Ea Lai	
	Buôn CưPrao	
3	Xã Ea Pil	II
	Thôn 1	
	Thôn 5	
	Thôn 8	
	Thôn 14	
4	Xã Krông Ấ	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 6	
	Thôn 7	
5	Xã Ea Trang	III
	Buôn Thi	
	Buôn M Bơn A	
	Buôn M Bơn B	
	Buôn M Liă	
	Buôn M DLok	
	Thôn Ea Boa	
	Buôn M Hạp	
	Buôn M yui	
	Buôn Mgom	
	Thôn Ea Bra	
	Buôn MO	
	Buôn Mjam	
	Buôn Mguê	
6	Xã Krông Jing	III
	Buôn Tai	
	Buôn Ae Lai	
	Buôn M'Um	
	Buôn Ae Ta Lu	
	Buôn M'Trong	
	Buôn Nhang	
	Buôn M'Suốt	
	Buôn M'Găm	
	Buôn Hoang	
	Buôn Bik	
	Buôn G Lăn	
	Buôn Ea H'M Lai	
	Buôn Cuăh	
	Buôn M'Lốch A	
	Buôn M'Lốch B	
7	Xã Cư MTa	III
	Thôn 18	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Phao	
	Buôn Đưk	
	Buôn Hí	
	Buôn Hai	
	Buôn Đăk	
	Buôn Năng	
	Buôn Gõ	
	Buôn Leng	
	Buôn Ăk	
8	Xã Cư Prao	III
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Đăk phú	
	Buôn zô	
	Buôn pa	
	Buôn năng	
	Buôn hoang	
9	Xã Cư Kroă	III
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
10	Xã Cư San	III
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn Ea Sanh	
	Thôn Ea Krông	
	Thôn Tăk Drung	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Sông Chò	
XIII	Thị xã Buôn Hồ	
1	Xã Ea Drông	I
	Buôn Ea Kjoh A	
	Thôn 8	
2	Xã Ea Siên	I
	Thôn 2A	
	Thôn 6A	
	Buôn Dlung 2	
XIV	Huyện Krông Năng	
1	Xã Cư Klông	III
	Thôn Tam Hợp	
	Thôn Cư Klông	
	Thôn Ea Ngah	
	Thôn Ea Bir	
2	Xã Dliêya	II
	Buôn Kmang	
	Buôn Yoh	
	Buôn Yun	
	Buôn Ea Dua	
	Buôn Juk	
	Thôn Tân Hiệp	
	Thôn Ea Lê	
	Buôn Tleh	
	Buôn Dliêya A	
	Thôn Ea Tu	
3	Xã Ea Dăh	III
	Thôn Giang Đông	
	Thôn Giang Thanh	
	Thôn Giang Thành	
	Thôn Giang Xuân	
	Thôn Giang Châu	
	Thôn Xuân Lạng 1	
	Thôn Xuân Thái	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Xuân Thanh	
	Thôn Xuân Nguyên	
4	Xã Ea Hồ	III
	Buôn Mngoan	
	Buôn Alê	
	Buôn Mrum	
	Buôn Trang	
	Buôn Sú	
	Buôn Dun	
	Buôn Năng	
	Buôn Hồ A	
	Buôn Hồ B	
	Buôn Đê	
	Buôn Wik	
	Buôn Giêr	
5	Xã Ea Puk	III
	Thôn Giang Minh	
	Thôn Giang Đại	
	Thôn Giang Tiến	
6	Xã Ea Tam	I
	Buôn Trấp	
7	Xã Tam Giang	
	Thôn Giang Thọ	